| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HỆN VĂN YÊN**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Mai Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Như Cường

Bà Vương Thị Thu Lan

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Văn Yên tham gia phiên toà*:** Ông Đinh Phú Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân Hện Văn Yên và điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ L số 35/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/10/1989 tại Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 47/2021/QĐ-TA ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái về việc áp dụng biện pháp xử L hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã M, Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị D, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã M, Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn A, Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Anh Vương Quốc H, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngòi Hóp, xã Báo Đáp, Hện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã M, Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

*** Những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:**

+ Người tiến hành tố tụng:

- Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

+ Người tham gia tố tụng khác: Ông Đoàn Văn Thiên và ông Lê Trường Giang - Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ - Công an Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/8/2023 do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn T sinh năm 1989 trú tại Thôn C, xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nảy sinh ý định mượn xe đạp điện của bà Nguyễn Thị Nh là hàng xóm của T mang đi bán, cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nguyễn Văn T đi bộ đến nhà bà Nh và hỏi mượn xe đạp điện để đi mua thuốc lá, bà Nh đồng ý. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đến quán cầm đồ của bà Nguyễn Thị X trú tại thôn Cầu Vải, xã Mậu Đông, Hện Văn Yên cầm cố chiếc xe cho bà X được 800.000 đồng rồi cầm tiền đi xuống thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên. Trên đường đi T nghĩ nếu mang xe đi bán sẽ được nhiều tiền hơn nên T đã đến cửa hàng xe điện Đức Phương thuộc Tổ 6, thị trấn A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái gặp chị Nguyễn ThịL là chủ cửa hàng. Tại đây T nói với chị L là có chiếc xe đạp điện cũ muốn bán nhưng hiện đang cắm ở xã Mậu Đông không có tiền lấy ra nếu chị muốn mua thì đi cùng lên lấy ra rồi T sẽ bán cho chịL. ChịL hỏi T là xe của ai thì T trả lời là xe của em. Chị L đồng ý và cùng T lên quán cầm đồ của bà Nguyễn Thị X để xem xe. Sau khi xem xe xong chị L đồng ý mua và trả với giá 1.800.000 đồng. Chị L trả cho bà X 800.000 đồng và đưa cho T 1.000.000 đồng. Sau đó chị L mang xe đạp điện về sửa chữa và bán lại cho anh Vương Quốc H trú tại thôn Ngòi Hóp, xã Báo Đáp, Hện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái với giá 1.900.000 đồng.

Đến ngày 06/8/2023 sau khi đã tiêu hết số tiền 1.800.000 đồng T quay về nhà và nói với mẹ đẻ là bà Phạm Thị D về việc T đã mượn xe đạp điện của bà Nh sau đó đem bán và nhờ bà D chuộc lại chiếc xe để trả lại cho bà Nh. Ngày 07/8/2023 bà D đến cửa hàng Đức Phương và hỏi chị L xin chuộc lại xe. Chị L đã gọi điện thoại cho anh Vương Quốc H và nói gia đình người bán xe muốn chuộc lại chiếc xe. Anh Vương Quốc H đồng ý và nói nếu gửi xe lên thì yêu cầu phải trả số tiền 2.400.000 đồng, bà D đồng ý. Sáng ngày 08/8/2023 bà D đến gặp và đưa cho chị L 2.400.000 đồng rồi mang chiếc xe đạp điện về trả lại cho bà Nguyễn Thị Nh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS, ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã kết luận:

*"01 xe đạp điện nhãn hiệu HOKKAIDO, loại W10 Pro màu đen, có tem màu đỏ, không có bàn đạp. Xe đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản định giá tại thời điểm ngày 03/8/2023 là 3.166.667 đồng".*

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng như sau: Trả lại chiếc xe đạp điện HOKKAIDO cho bà Nguyễn Thị Nh là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-VY ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là đúng.

Bị hại bà Nguyễn Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện bà đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp điện, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị D (mẹ đẻ của bị cáo) trình bày: Bị cáo T đã nói chuyện với bà về việc T mượn xe của bà Nh sau đó mang đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nguyễn Văn T đã nhờ bà đi chuộc chiếc xe đạp điện về để trả cho bà Nh. Bà đã bỏ ra số tiền 2.400.000 đồng để chuộc xe về trả cho bà Nh. Số tiền này bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Văn Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Do T là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Hện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại là bà Nguyễn Thị Nh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vương Quốc H, bà Nguyễn Thị X và chị Nguyễn ThịL vắng mặt. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi kết luận định giá, các biên bản hoạt động điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/8/2023 Nguyễn Văn T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HOKKAIDO, loại W10 Pro màu đen của bà Nguyễn Thị Nh trú tại Thôn C, xã M, Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo kết luận của Hội đồng định giá chiếc xe có trị giá 3.166.667 đồng rồi đem bán, cầm cố cho bà Nguyễn Thị X, chị Nguyễn ThịL được số tiền 1.800.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Hành vi gian dối của bị cáo mượn xe của bà Nh nói rằng để đi mua thuốc lá nhằm để bà Nh tin tưởng giao xe cho bị cáo nhưng thực chất là mang xe đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân nhân dân Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, điều khiển mọi hành vi của bản thân nhưng do lười lao động, vì động cơ tư lợi đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử L nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc

phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự theo Quyết định số 47/2021/QĐ-TA ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái về việc áp dụng biện pháp xử L hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Từ những nhận định trên thấy rằng cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Cần cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh về tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Nh đã nhận lại tài sản đến nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà Phạm Thị D (mẹ đẻ bị cáo) không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.400.000 đồng mà bà đã bỏ ra để chuộc xe về trả cho bà Nguyễn Thị Nh nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp điện nhãn hiệu HOKKAIDO, loại W10 Pro màu đen, tem màu đỏ, không có bàn đạp. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Nh là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với bà Nguyễn Thị X, chị Nguyễn ThịL và anh Vương Quốc H là những người cho Nguyễn Văn T cầm cố và mua lại chiếc xe của T. Nhưng khi nhận cầm cố, mua lại những người này không biết chiếc xe là tài sản do Nguyễn Văn T lừa đảo mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử L trong vụ án là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/8/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy

định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an Hện Văn Yên;
- Đội THA và hỗ trợ tư pháp Công an Hện Văn Yên;
- Chi cục THADS Hện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- THA hình sự (03);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**(đã ký)**

**Mai Thị Thu Hương**